

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Nghị định: số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải (GTVT);

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 456/QĐ-TTg ngày 08/4/2015, số 1168/QĐ-TTg ngày 29/6/2016, số 258/QĐ-TTg ngày 04/3/2019 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc điều chuyển nhiệm vụ Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ GTVT quản lý;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT: số 4321/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2015, số 2368/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2019, số 239/QĐ-BGTVT ngày 04/02/2021 và số 538/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II);

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BGTVT ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF;

Căn cứ Hiệp định tín dụng số VNM-62 ký ngày 28/02/2022 giữa Chính phủ

Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc về việc thực hiện Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II), sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án 2 tại Tờ trình số 28/TTr-BQLDA2 ngày 16/4/2024 về việc xin phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc do Liên danh Tư vấn Dasan-Puynghwa-Dong Myeong lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 889/KHĐT ngày 24/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc với các nội dung chính như sau:

1. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật

- Điều chỉnh tiêu chuẩn thiết kế cầu Đống Cao từ đường cấp III đồng bằng thành đường cấp II đồng bằng cho phù hợp với quy hoạch của địa phương;

- Điều chỉnh tiêu chuẩn thiết kế cầu Ông Quýt từ đường cấp III đồng bằng sang tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị, đường dẫn hai đầu cầu vượt nối về mặt đường hiện hữu.

- Cầu Vườn Xoài thiết kế quy mô 2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp; tổng bề rộng cầu $B=13,0\text{m}$ (bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=12,0\text{m}$), đường dẫn hai đầu cầu vượt nối về mặt đường hiện hữu.

2. Phương án thiết kế

2.1. Phần cầu

- Điều chỉnh thiết kế cầu Sóc Xoài từ sơ đồ 1x33 m thành sơ đồ 2x15 m, kết cấu phần trên sử dụng dầm bản lắp ghép.

- Các cầu Ông Quýt, cầu Xáng, cầu Sóc Xoài tận dụng cầu cũ để đảm bảo giao thông trong quá trình thi công và tháo dỡ cầu cũ sau khi thi công hoàn thiện cầu mới.

2.2. Phần đường

- Bình diện: Phần đường dẫn hai đầu các cầu Bình Hoà, Xáng, Sóc Xoài áp dụng yếu tố hình học theo cấp đường hiện trạng để vượt nối nhanh về đường hiện hữu.

- Trắc dọc: Cho phép áp dụng bán kính đường cong đứng $R=2.500\text{ m}$ tại các cầu Xáng, Bình Hoà, Sóc Xoài để giảm thiểu khối lượng xử lý nền đường đặc biệt và hạn chế khối lượng giải phóng mặt bằng.

- Xử lý nền đất yếu tại đường đầu cầu: bằng các giải pháp thay đất, bắc thấm, cọc cát, cọc xi măng đất, cọc cừ tràm,... tùy thuộc vào địa chất và chiều cao đất đắp; đoạn tiếp giáp móng cầu Đống Cao, cầu Xáng xử lý bằng giải pháp kết cấu công trình.

3. Tổng mức đầu tư

Giá trị tổng mức đầu tư: **1.055.598 triệu đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi lăm tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu đồng), trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Vốn đối ứng (Triệu VND)	Vốn ODA		Tổng mức đầu tư	
			Vốn ODA	Quy đổi	TMDT	Quy đổi
			(Triệu VND)	(Nghìn USD)	(Triệu VND)	(Nghìn USD)
A	Chi phí xây dựng	59.574	604.345	26.547	664.779	29.202
	- Chi phí xây dựng		604.345	26.547	604.345	26.547
	- Thuế VAT	60.434			60.434	2.655
B	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Đã bao gồm dự phòng)	176.920			176.920	7.772
C	Chi phí QLDA	8.501			8.501	373
D	Chi phí Tư vấn	17.169	97.886	4.300	115.055	5.054
	- Chi phí Tư vấn	8.499	97.886	4.300	106.385	4.661
	- Thuế VAT	8.670			8.670	381
E	Chi phí khác	8.241	4.438	195	12.079	531
	- Chi phí khác	7.797	4.438	195	11.635	511
	- Thuế VAT	444			444	20
F	Cộng (A+B+C+D+E)	271.265	706.669	31.042	977.334	42.931
G	Chi phí Dự phòng (Không bao gồm dự phòng GPMB và TĐC)	9.826	67.675	2.973	77.502	3.404
H	Phí dịch vụ	762			762	34
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (F+G+H)		281.853	774.344	34.015	1.055.598	46.369

Ghi chú: Tỷ giá ngoại tệ quy đổi: 1 USD=22.765 VND là tỷ giá quy đổi đã được sử dụng trong Biên bản ghi nhớ đã ký ngày 03/11/2017 giữa Đoàn thẩm định của EDCF và đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải và Ban Quản lý dự án 2.

4. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại đã thực hiện (hỗ trợ kỹ thuật lập báo cáo nghiên cứu khả thi): khoảng 11.812 triệu đồng.

- Năm 2023 đã giải ngân tổng số 15,970 tỷ đồng, trong đó vốn ODA: 15.874 triệu đồng, vốn đối ứng: 96 triệu đồng; Năm 2024 đã bố trí 52.606 triệu đồng, trong đó vốn ODA: 37.072 triệu đồng, vốn đối ứng: 15.534 triệu đồng;

- Năm 2025: Khoảng 494.000 triệu đồng, trong đó vốn ODA: 354.000 triệu đồng, vốn đối ứng: 140.000 triệu đồng;

- Năm 2026: Khoảng 430.000 triệu đồng, trong đó vốn ODA: 318.000 triệu đồng, vốn đối ứng: 112.000 triệu đồng;

- Năm 2027: Khoảng 51.840 triệu đồng, trong đó vốn ODA: 37.840 triệu đồng, vốn đối ứng: 14.000 triệu đồng.

5. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến khởi công năm 2024, hoàn thành năm 2027.

6. Các nội dung khác: Giữ nguyên như các Quyết định số 1726/QĐ-BGTVT ngày 03/9/2020, số 1582/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2022, số 4321/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2015, số 2368/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2019, số 239/QĐ-BGTVT ngày 04/02/2021, số 538/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ban Quản lý dự án 2 có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Trong giai đoạn tiếp theo, tiếp thu ý kiến của Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 889/KHĐT ngày 24/7/2024.

2. Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ đầu tư và các nội dung được phân cấp, ủy quyền tại Quyết định số 729/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT trong việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

3. Phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bảo đảm tiến độ thực hiện Dự án; bảo đảm chặt chẽ, đầy đủ về thủ tục và tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Ban Quản lý dự án 2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- UBND các tỉnh: Nam Định, Bình Định, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang;
- Ban QLDA 2;
- Lưu VT, KHĐT (03 bản)_{LIEMTT}.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG CÁC CẦU ĐIỀU CHỈNH
DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI TRÊN CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2024 của Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên cầu	Tỉnh	Quốc lộ	Lý trình dự kiến	Phương án đầu tư xây dựng						
					Vị trí cầu mới	Sơ đồ nhịp	Chiều rộng cầu	Kết cấu phần trên	Kết cấu phần dưới	Thông thuyền BxH (m)	Cấp đường đầu cầu
1	Đông Cao	Nam Định	37B	Km87+210	Xây mới	(39,1+5x40+39,1) + (55+90+55) + (39,1+5x40+39,1)	12,0 m	Dầm đúc hẫng và dầm SuperT	Bằng BTCT, cọc BTCT	Cấp II (50x9,5)	II - ĐB
2	Vườn Xoài	Bình Định	19	Km57+593	Trùng với tim cầu cũ	2x21	13,0 m	Dầm I	Bằng BTCT, cọc BTCT	-	
3	Bình Hòa	An Giang	91	Km57+500	Trùng với tim cầu cũ	15+33+15	12,0 m	Dầm bản lắp ghép + Dầm T ngược	Bằng BTCT, cọc BTCT	16x3,0	Vuốt nối về đường hiện hữu
4	Ông Quyết	An Giang	91	Km80+900	- Đơn nguyên thứ 1 thượng lưu cầu cũ khoảng 10,3m; - Đơn nguyên thứ 2 trùng với tim cầu cũ	12+21+12	2@7,5 m	Dầm bản lắp ghép + Dầm I	Bằng BTCT, cọc BTCT	16x3,0	Đường đô thị
5	Sóc Xoài	Kiên Giang	80	Km135+800	- Đơn nguyên thứ 1 thượng lưu cầu cũ khoảng 9,6m; - Đơn nguyên thứ 2 thượng lưu cầu cũ khoảng 1,1m	2x15	2@7,5 m	Dầm bản lắp ghép	Bằng BTCT, cọc BTCT	-	Vuốt nối về đường hiện hữu
6	Xáng	Hậu Giang	61	Km15+670	Thượng lưu cầu cũ khoảng 12m	7x33	12,0 m	Dầm T ngược	Bằng BTCT, cọc BTCT	Cấp IV (25x6,0)	